TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHƯỚC LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2024/HS-ST
Ngày 27-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lâm
Ông Phạm Văn Du

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Phan Văn C, sinh năm 1987 tại Hà Tĩnh;
Nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Phụ xây dựng; Trình độ văn hoá (học vấn) 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Thanh S và bà Trần Thị S1; Có vợ Nguyễn Thị L (đã ly hôn) và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: Ngày 05/7/2023 bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 15 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý theo Bản án số 36/2023/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 16/4/2024; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/6/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 29/2011/HSST, đã xoá án tích; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2024 cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

2. Hà Văn C1 (C1 chột), sinh năm 1986 tại Bình Phước;
Nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã B, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn) 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn T và bà Lê Thị H; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2024 cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Võ Thị Hồng L – sinh năm 1982 và ông Võ Văn Chăm A – sinh năm 1985, cùng trú tại: Khu phố 2, phường M, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Đoàn Thị M, sinh năm 1973, trú tại: Khu phố 4, phường M, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 30/6/2024, khi đang nhậu tại nhà chị Đoàn Thị M thuộc khu phố 4, phường Long Thuỷ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước thì bị cáo C mượn xe mô tô SYM biển kiểm soát 73P1 – 3971 của chị M chở bị cáo C1 đi về hướng bến xe Thành Công để nhậu tiếp. Khi đi ngang qua tiệm tạp hoá Hiền thuộc khu phố 1, phường Long Thuỷ, thị xã Phước Long thì C thấy 01 xe mô tô Sirius biển kiểm soát 93F1 – 16104 đang để trước tiệm tạp hoá, chìa khoá móc ở ba ga trước xe và không có người trông coi nên C nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên. C nói với C1 "mày vào mua thuốc rồi chạy xe về trả cho người ta, để tao lấy chiếc xe kia", sau đó C quay xe chạy vào dựng trước cửa tiệm tạp hoá, đưa chìa khoá xe SYM và 20.000 đồng cho C1 để C1 vào mua thuốc lá và điều khiển xe mô tô SYM về trả cho chị M, còn C đi đến chỗ xe mô tô Sirius biển kiểm soát 93F1 – 16104 lấy chìa khoá trên ba ga cắm vào ổ khoá, đạp nổ máy và điều khiển xe đi đến vườn điều gần đập Đắk Tôn thuộc phường Phước Bình, thị xã Phước Long, tại đây C tháo biển số xe 93F1 – 16104 vứt bỏ và dùng bình xịt sơn lên chỗ màu đỏ trên thân xe rồi điều khiển xe về lại nhà chị M đón C1 đi nhậu tiếp tại quán bia hơi thuộc khu phố Long Điền 1, phường Long Phước. Trong khi nhậu, C nói với C1, xe trộm được sẽ dùng làm phương tiện đi lại một thời gian, sau đó bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Nhậu xong, C chở C1 về lại nhà chị M cất xe và đi ngủ. Đến ngày 02/7/2024, biết hành vi lấy trộm xe của mình bị phát hiện, C và C1 đã đến Công an phường Long Thuỷ đầu thú và giao nộp tài sản đã chiếm đoạt.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long đã thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 93F1 – 16104, số khung 5C6K0DY060237, số máy 5C6K060248 do Thạch Tài đứng tên đăng ký quyền sở hữu; 01 xe mô tô SYM biển kiểm soát 37P1 – 3971, số khung RLGM90BAD4H225279, số máy VMEM5B225279 do Chu Văn Hùng đứng tên đăng ký quyền sở hữu; 01 vỏ bình sơn xịt màu đen đỏ nhãn hiệu ATM-SPRAY sơn phun.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 20/HĐ.ĐGTSTTHS.24 ngày 10/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Phước Long kết luận: giá trị xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 93F1 – 16104, số khung 5C6K0DY060237, số máy 5C6K060248 đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 30/6/2024 là 4.000.000 đồng.

Ngày 11/7/2024, Phan Văn C và Hà Văn C1 bị khởi tố bị can để điều tra.

Bản cáo trạng số 53/CT-VKSPL ngày 10/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố Phan Văn C và Hà Văn C1 về "Tội trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo C và bị cáo C1 về Tội trộm cắp tài sản; các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo C1 còn có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng,

không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo C có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo C từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo C1 từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bình sơn xịt màu đen đỏ nhãn hiệu ATM-SPRAY sơn phun. Tuyên trả cho bị hại 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 93F1 – 16104 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan 01 xe mô tô SYM biển kiểm soát 37P1 – 3971.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề cập.

- Bị cáo C tự bào chữa: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, đồng ý về tội danh viện kiểm sát đã đề nghị, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng thêm một số tình tiết để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đó là bị cáo đã ra đầu thú, là lao động chính trong gia đình, có cha mẹ già và 03 con nhỏ, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn và đã trả lại cho bị hại.

- Bị cáo C1 tự bào chữa: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến gì khác.

- Ý kiến tranh luận của đại diện Viện kiểm sát: Bị cáo thấy lực lượng công an đang truy tìm mình thì mới lên công an phường đầu thú, Viện kiểm sát đã xem xét tình tiết này và cho bị cáo hưởng trong tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo không cung cấp được tài liệu chứng minh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên Viện kiểm sát không xem xét; Bị cáo có nhân thân xấu, vừa chấp hành xong án trở về địa phương đã tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân bị cáo.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 30/6/2024, tại tiệm tạp hoá Hiền thuộc khu phố 1, phường Long Thuỷ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước, bị cáo C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại là 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 93F1 – 16104, số khung 5C6K0DY060237, số máy 5C6K060248 có giá trị 4.000.000 đồng. Bị cáo C1 đã có hành vi đánh lạc hướng nhằm hạn chế sự chú ý của những người xung quanh để tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo C thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trên. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản và các bị cáo đều có năng lực trách nhiệm hình sự, nên Viện kiểm sát truy tố và luận tội các bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc trước đó nhưng giữa hai bị cáo hiểu rõ lời nói, các hành vi của đối phương đều nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, trong đó bị cáo C có vai trò là người khởi xướng và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo C1 là người đã trưởng thành, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân đã nghe lời rủ rê của bị cáo C thực hiện một cách tích cực với vai trò là người giúp sức. Bị cáo C đã từng bị xử phạt về tội trộm cắp tài sản, vừa mới chấp hành xong án trở về địa phương nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo mình thành người có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật nên cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt thật nghiêm, tương xứng với vai trò, hành vi đã thực hiện, hình phạt cao hơn so với mức hình phạt của bị cáo C1 nhằm răn đe giáo dục bị cáo.

[4] Ngày 05/7/2023, bị cáo C bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 15 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý theo bản án số 36/2024/HSST. Như vậy, bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp Tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo C1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, được thể hiện qua việc các bị cáo đã tự nguyện ra trình diện và khai báo tại cơ quan có thẩm quyền về hành vi phạm tội của mình cũng như giao nộp tài sản chiếm đoạt. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo C1 có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trước khi bị bắt về hành vi phạm tội lần này, bị cáo C phải chấp hành hình phạt tù theo Bản án số 36/2021/HSST ngày 05/7/2021, vừa trở về địa phương vào tháng 4/2024, không có công việc và thu nhập ổn định, sau bị cáo còn có 03 em trai nên bị cáo không được hưởng các tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự gồm bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi dưỡng cha mẹ già và các con nhỏ. Tình tiết ra đầu thú và giao nộp tài sản chiếm đoạt đã được Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Xử lý vật chứng:

01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 93F1 – 16104, số khung 5C6K0DY060237, số máy 5C6K060248 do Thạch Tài đứng tên đăng ký quyền sở hữu và 01 xe mô tô SYM biển kiểm soát 37P1 – 3971, số khung RLGM90BAD4H225279, số máy VMEM5B225279 do Chu Văn Hùng đứng tên đăng ký quyền sở hữu. Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long đã tiến hành xác minh chủ sở hữu và xác định tại thời điểm bị chiếm đoạt, cho mượn xe mô tô thuộc quyền sở hữu của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên cần tuyên trả cho chủ sở hữu hiện tại.

01 vỏ bình sơn xịt màu đen đỏ nhãn hiệu ATM-SPRAY sơn phun là công cụ bị cáo dùng để che giấu tài sản chiếm đoạt bị phát hiện nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Khi cho bị cáo C mượn xe mô tô biển kiểm soát 37P1 – 3971, bà M không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nên không xử lý.

[9] Quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với qui định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phan Văn C phạm "Tội trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Phan Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2024.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Hà Văn C1 (C1 chột) phạm "Tội trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Hà Văn C1 (C1 chột) 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả cho bà Võ Thị Hồng L và ông Võ Văn Chăm A 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 93F1 – 16104, số khung 5C6K0DY060237, số máy 5C6K060248.

Trả cho bà Đoàn Thị M 01 xe mô tô SYM biển kiểm soát 37P1 – 3971, số khung RLGM90BAD4H225279, số máy VMEM5B225279.

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bình sơn xịt màu đen đỏ nhãn hiệu ATM-SPRAY sơn phun.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/11/2024)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (27/11/2024).

Bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND thị xã Phước Long;*
- *CQ CSĐT Công an Tx. Phước Long;*
- *Chi cục THADS thị xã Phước Long;*
- *Bị cáo; Bị hại; NLQ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Bích Vân